

Bản án số: 232/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13-11-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn,
Tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hồng.
- Bà Thái Thị Ngọc Trân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lê Mai Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Ng đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1996. Cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: Số 50, ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Thành Ng, sinh năm 1991. Cư trú: Số 79, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI D VU ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải Ng đơn chị Nguyễn Thị Thanh D trình bày: Chị và anh Trương Thành Ng tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do tự tìm hiểu và được cha, mẹ hai bên đồng ý. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, Ng nhân do bất đồng quan điểm, chồng thường hay uống rượu không quan tâm gia đình. Đến tháng 3/2018 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không còn sống chung từ đó đến nay. Từ khi không còn sống chung vợ chồng không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Thành Ng. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Anh Th, sinh ngày 15/9/2016 (hiện do anh Ng chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị D giữ Ng yêu cầu khởi kiện. Chị đồng ý để anh Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Trương Thành Ng được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Trương Thành Ng có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị D trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, Ng nhân do bất đồng quan điểm, anh Ng thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình, ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Anh Ng được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi cho thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, nếu buộc trở lại sống chung cũng không hạnh phúc, việc chị D yêu cầu xin ly hôn với anh Ng là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trương Anh Th, sinh ngày 15/9/2016, đang sống với anh Ng. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị D đồng ý để anh Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thư, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Thư dưới 36 tháng tuổi, theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ chăm sóc. Tuy nhiên, cháu Th đang được anh Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, chị D đồng ý để anh Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th. Vì vậy, nghĩ nên để anh Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, không có yêu cầu của anh Ng (do triệu tập không đến), nên không xem xét. Nếu trường hợp sau này anh Ng có yêu cầu thì sẽ xem xét bằng vụ án riêng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh D yêu cầu ly hôn với anh Trương Thành Ng, anh Ng có nơi cư trú ấp T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Trương Thành Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Thị Thanh D yêu cầu ly hôn với anh Trương Thành Ng. Chị D và anh Ng có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị D trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân do bất đồng quan điểm, chồng thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ tháng 3/2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị D yêu cầu ly hôn và triệu tập anh Ng tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh Ng vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị D. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh Ng đã diễn ra trong thời gian dài Ng nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Ng thường hay uống rượu, không quan tâm đến gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày trở nên mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ 3/2018 đến nay và trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh D là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Anh Th, sinh ngày 15/9/2016 (hiện do anh Ng chăm sóc, nuôi dưỡng). Tại phiên tòa hôm nay, chị D xin thay đổi yêu cầu, chị đồng ý để anh Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau cháu Th do anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và chị D cũng đồng ý để anh Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th. Xét thấy, sự tự nguyện của chị D là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh D đối với anh Trương Thành Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D được ly hôn với anh Trương Thành Ng.

- Về quan hệ con chung: Anh Trương Thành Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Anh Th, sinh ngày 15/9/2016 (hiện do anh Ng chăm sóc, nuôi dưỡng).

Anh Trương Thành Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị Thanh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh D trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có Ng đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Trương Thành Ng vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0019869 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-UBND [xã Hội An](#);
-Các đương sự;
-Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

